TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ M	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG	
Số: 149/2018/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 22 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 550/TLST-HN ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa:

* Người yêu cầu: Ông **Trần Hoài L,** sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 56 ấp 3, xã A, huyện C, Bến Tre.

* Người yêu cầu: Bà **Phan Thị Thu L,** sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 976 đường T, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Hoài L và bà Phan Thị Thu L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: ông Trần Hòai L và bà Phan Thị Thu L thống nhất giao 02 cháu Trần Hoài An, sinh ngày 16/10/2001 và Trần Thị Thu Tâm, sinh ngày 17/7/2005 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi các con tròn 18 tuổi, lao động được. Ông L có quyền thăm nom con chung sau khi ông bà ly hôn.

* Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Trần Hoài L tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, bà Phan Thị Thu L tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông L, bà L mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo 02 biên lai thu số 0012971 và 0012972 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, được cấn trừ xem như đã nộp xong.

3. Kể từ ngày bà Phan Thị Thu L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Hòai L chậm trả tiền thì ông L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Các đương sự;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Hoàng Huy